

II. Chia theo tỉnh/thành phố											
<i>(Ghi theo danh mục đơn vị hành chính Việt Nam)</i>											
Hà Giang											
....											

Người lập biểu
(Ký, họ tên)

Người kiểm tra biểu
(Ký, họ tên)

....., ngày.....tháng năm
Thủ trưởng
(Ký, đóng dấu, họ tên)

GIẢI THÍCH BIỂU MẪU BÁO CÁO

Biểu số 04.H.QLĐKKD: Tổng vốn đăng ký của doanh nghiệp thành lập mới

1. Khái niệm, phương pháp tính

Tổng vốn đăng ký của doanh nghiệp thành lập mới là tổng số vốn của doanh nghiệp đăng ký trong hồ sơ đăng ký doanh nghiệp đã được cơ quan đăng ký kinh doanh ghi nhận và cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp trong kỳ báo cáo.

Đối với các doanh nghiệp nói chung, vốn đăng ký là vốn điều lệ, do các thành viên, cổ đông góp hoặc cam kết góp trong một thời hạn nhất định và được ghi vào Điều lệ của doanh nghiệp. Tài sản góp vốn có thể là tiền Việt Nam, ngoại tệ tự do chuyển đổi, vàng, giá trị quyền sử dụng đất, giá trị quyền sở hữu trí tuệ, công nghệ, bí quyết kỹ thuật,...

Riêng với doanh nghiệp tư nhân, vốn đăng ký là vốn đầu tư của chủ doanh nghiệp tư nhân do chủ doanh nghiệp tự đăng ký. Chủ doanh nghiệp tư nhân có nghĩa vụ đăng ký chính xác tổng số vốn đầu tư, trong đó nêu rõ số vốn bằng tiền Việt Nam, ngoại tệ tự do chuyển đổi, vàng và các tài sản khác; đối với vốn bằng tài sản khác còn phải ghi rõ loại tài sản, số lượng và giá trị còn lại của mỗi loại tài sản.

2. Cách ghi biểu

- Cột 1: Ghi tổng số vốn đăng ký của doanh nghiệp thành lập mới kỳ báo cáo tương ứng với các dòng của cột A.

- Cột 2: Ghi số vốn của doanh nghiệp nhà nước thành lập mới của cùng kỳ năm trước năm báo cáo tương ứng với các dòng của cột A.

- Cột 3: Ghi số vốn của doanh nghiệp nhà nước thành lập mới của kỳ báo cáo tương ứng với các dòng của cột A.

- Cột 4: Ghi so sánh giữa số vốn của doanh nghiệp nhà nước thành lập mới kỳ báo cáo với số vốn của doanh nghiệp nhà nước thành lập mới cùng kỳ năm trước tương ứng với các dòng của cột A.

- Cột 5: Ghi số vốn của doanh nghiệp ngoài nhà nước thành lập mới trong cùng kỳ năm trước năm báo cáo tương ứng với các dòng của cột A.

- Cột 6: Ghi số vốn của doanh nghiệp ngoài nhà nước thành lập mới trong kỳ báo cáo tương ứng với các dòng của cột A.

- Cột 7: Ghi so sánh giữa số vốn của doanh nghiệp ngoài nhà nước thành lập mới kỳ báo cáo với số vốn của doanh nghiệp ngoài nhà nước thành lập mới cùng kỳ năm trước tương ứng với các dòng của cột A.

- Cột 8: Ghi số vốn của doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài thành lập mới trong cùng kỳ năm trước năm báo cáo tương ứng với các dòng của cột A.

- Cột 9: Ghi số vốn của doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài thành lập mới trong kỳ báo cáo tương ứng với các dòng của cột A.

- Cột 10: Ghi so sánh giữa số vốn của doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài thành lập mới kỳ báo cáo với số vốn của doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài thành lập mới cùng kỳ năm trước tương ứng với các dòng của cột A.

3. Nguồn số liệu: Dữ liệu hành chính.